

PHỤ LỤC IV
TỔNG HỢP CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH DỰ ÁN

TT	Tên dự án, dự án thành phần, các gói thầu	Giá trị (theo quyết định duyệt BC NCKT)	Giá trị dự toán (theo gói thầu)	Giá trị Hợp đồng	Giá trị giải ngân tính đến nay	Cơ quan chủ quản	Chủ đầu tư (Ban QLDA)	Nhà thầu	Thời gian khởi công	
									Khởi công	Hoàn thành
I	Chi phí bồi thường, hỗ trợ	520.770.940.000	520.770.940.000	-	478.880.000.000	-				-
	Dự án cao tốc Bắc Nam, phía đông đoạn qua tỉnh Bình Định	520.770.940.000	520.770.940.000		478.880.000.000		Ban Quản lý dự án ĐTXD&PT QĐ		01/10/2022	
II	Chi phí di dời hạ tầng	27.477.255.000	0	0	0					
1	Dự án thành phần đoạn Hoài Nhơn – Quy Nhơn thuộc Dự án xây dựng công trình đường cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025; Hạng mục: Di dời hệ thống điện (Đoạn Ân Mỹ - Ân Thạnh)	12.968.030.000				UBND huyện Hoài Ân	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ		26/04/2023	31/01/2024
-	Tư vấn lập báo cáo KTKT		498.067.000	498.067.000	467.438.000			Công ty TNHH Phát triển Công nghệ Việt Long		
-	Tư vấn thẩm tra báo cáo KTKT		69.796.000	69.796.000	57.588.000			Công ty TNHH Tư vấn & Xây dựng Đạt Tín		
-	Tư vấn lập HSMT & Đánh giá HSDT		58.529.000	58.529.000	58.529.000			Công ty TNHH TVXD TM Thiên Thành		
-	Tư vấn giám sát		358.458.000	358.458.000				Công ty TNHH Phát triển Công nghệ Việt Long		
-	Xây lắp		11.275.082.000	11.234.813.000	8.517.862.000			Công ty TNHH Hùng Phát		
-	Chi phí Bảo hiểm		32.217.000	32.217.000	32.217.000			Công ty bảo hiểm BIDV Bình Định		
2	Dự án thành phần đoạn Hoài Nhơn – Quy Nhơn thuộc Dự án xây dựng công trình đường cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025; Hạng mục: Di dời hệ thống điện (Đoạn Tăng Bạt Hổ - Ân Phong - Ân Tường Đông)	12.431.129.000				UBND huyện Hoài Ân	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ		26/04/2023	31/01/2024
-	Tư vấn lập báo cáo KTKT		497.741.000	497.741.000	490.135.000			Công ty TNHH Phát triển Công nghệ Việt Long		
-	Tư vấn thẩm tra báo cáo KTKT		70.027.000	70.027.000	58.929.000			Công ty TNHH Tư vấn & Xây dựng Đạt Tín		
-	Tư vấn lập HSMT & Đánh giá HSDT		56.851.000	56.851.000	56.851.000			Công ty TNHH TVXD TM Thiên Thành		

TT	Tên dự án, dự án thành phần, các gói thầu	Giá trị (theo quyết định duyệt BC NCKT)	Giá trị dự toán (theo gói thầu)	Giá trị Hợp đồng	Giá trị giải ngân tính đến nay	Cơ quan chủ quản	Chủ đầu tư (Ban QLDA)	Nhà thầu	Thời gian khởi công	
									Khởi công	Hoàn thành
-	Tư vấn giám sát		351.739.000	351.739.000	133.247.000			Công ty TNHH TVXD TM Thiên Thành		
-	Xây lắp		10.721.118.000	10.652.620.000	6.083.269.000			Công ty TNHH Hùng Phát		
-	Chi phí Bảo hiểm		32.967.000	32.967.000	32.967.000			Công ty bảo hiểm BIDV Bình Định		
3	Tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư thuộc Dự án thành phần đoạn Hoài Nhơn – Quy Nhơn thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025; Hạng mục: Xây dựng hoàn trả công chào trên đường ĐT630 thị trấn Tăng Bạt Hổ, huyện Hoài Ân	2.078.096.000				UBND huyện Hoài Ân	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ		28/12/2023	27/05/2024
-	Tư vấn lập báo cáo KTKT		133.875.000	133.875.000				Công ty TNHH TVXD Trường Thành		
-	Tư vấn lập HSMT & Đánh giá HSDT		7.244.000	7.244.000				Công ty TNHH TVXD Trường Thành		
-	Tư vấn giám sát		55.091.000	55.091.000				Công ty TNHH TVXD TM Thiên Thành		
-	Xây lắp		1.790.776.000	1.740.463.000				Công ty TNHH ĐT&XD Tường Duy		
-	Chi phí Bảo hiểm		1.341.000	1.341.000				Công ty bảo hiểm bưu điện Bình Định		
IV	Chi phí xây dựng khu ĐDC	50.515.478.000	48.112.402.000	48.112.402.000	46.982.782.000					
1	Xây dựng hạ tầng khu tái định cư Đội 8, thôn Long Mỹ, xã Ân Mỹ	6.302.397.000	5.982.674.000	5.982.674.000	6.059.796.000	UBND huyện Hoài Ân	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ	Công ty TNHH XD Tín Nghĩa	26/4/2023	15/12/2023
2	Xây dựng hạ tầng khu tái định cư Đồng Xe Tư, thôn Hội An, xã Ân Thạnh	7.872.836.000	7.562.394.000	7.562.394.000	7.595.120.000	UBND huyện Hoài Ân	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ	Công ty TNHH XD TH Phú Nguyên	26/4/2023	15/12/2023
3	Xây dựng hạ tầng khu tái định cư Xã Rộc Sáu, thôn Thế Thạnh 1 và xây dựng hạ tầng khu tái định cư Đồng Xe Thu thôn Thế Thạnh 2, xã Ân Thạnh	6.088.445.000	5.792.108.000	5.792.108.000	5.846.451.000	UBND huyện Hoài Ân	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ	Công ty TNHH XD Thịnh Phú	26/4/2023	15/12/2023
4	Xây dựng hạ tầng khu tái định cư Đồng Cây Thị, thôn Thế Thạnh 1, xã Ân Thạnh	14.761.961.000	13.982.157.000	13.982.157.000	13.947.754.000	UBND huyện Hoài Ân	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ	Liên danh Công ty TNHH Dịch vụ và Xây dựng Hoàng Minh - Công ty TNHH tư vấn xây dựng Điện Khánh Minh	26/4/2023	15/12/2023

TT	Tên dự án, dự án thành phần, các gói thầu	Giá trị (theo quyết định duyệt BC NCKT)	Giá trị dự toán (theo gói thầu)	Giá trị Hợp đồng	Giá trị giải ngân tính đến nay	Cơ quan chủ quản	Chủ đầu tư (Ban QLDA)	Nhà thầu	Thời gian khởi công	
									Khởi công	Hoàn thành
5	Xây dựng hạ tầng khu tái định cư đội 5, thôn An Hậu, xã Ân Phong	2.216.051.000	2.096.172.000	2.096.172.000	2.110.546.000	UBND huyện Hoài Ân	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ	Công ty TNHH XD Đô Thành	26/4/2023	15/12/2023
6	Xây dựng hạ tầng khu tái định cư thôn Vĩnh Viễn, xã Ân Tường Đông	5.807.263.000	5.513.496.000	5.513.496.000	5.497.057.000	UBND huyện Hoài Ân	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ	Công ty TNHH XD Tín Nghĩa	26/4/2023	15/12/2023
7	Xây dựng hạ tầng khu tái định cư phía Đông bắc đường Sư Đoàn 3 Sao vàng, Khu phố Du Tụ, thị trấn Tăng Bạt Hổ	5.637.573.000	5.458.971.000	5.458.971.000	5.486.058.000	UBND huyện Hoài Ân	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ	Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Tường Duy	26/4/2023	15/12/2023
8	Xây dựng hạ tầng bổ sung khu tái định cư đội 5, thôn An Hậu, xã Ân Phong	1.828.952.000	1.724.430.000	1.724.430.000	440.000.000	UBND huyện Hoài Ân	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ	Công ty TNHH XD Đô Thành	26/12/2023	26/02/2024